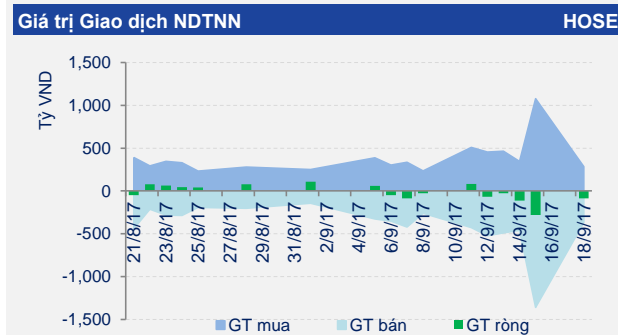
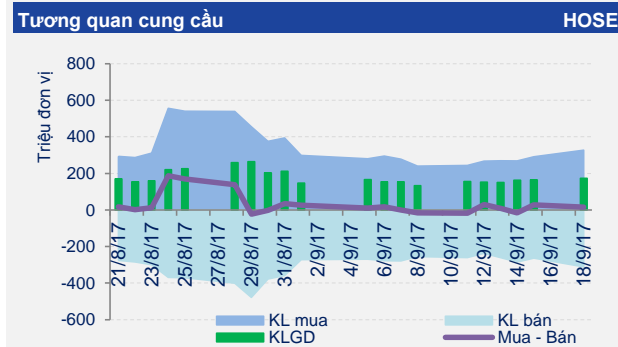


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/9/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	807.87	105.13
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.61%
KLGD (CP)	173,856,213	80,061,167
GTGD (tỷ đồng)	3,757.52	807.78
Tổng cung (CP)	311,315,330	115,508,500
Tổng cầu (CP)	326,884,750	115,004,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,647,060	1,482,100
KL mua (CP)	8,438,520	407,100
GTmua (tỷ đồng)	283.92	6.90
GT bán (tỷ đồng)	369.36	23.14
GT ròng (tỷ đồng)	(85.44)	(16.24)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.13%	12.2	2.2	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.43%	16.9	3.8	21.7%
Dầu khí	↓ -2.06%	18.2	3.1	7.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.02%	20.5	5.5	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.17%	14.8	3.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.86%	20.7	7.2	9.5%
Ngân hàng	↑ 0.32%	13.2	1.8	11.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.01%	10.6	2.0	14.7%
Tài chính	↓ -0.10%	23.6	2.9	27.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.09%	13.2	2.7	1.7%
VN - Index	↑ 0.25%	16.5	4.5	88.7%
HNX - Index	↑ 0.61%	12.8	1.9	11.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới khá tích cực với sắc xanh trên cả hai sàn, các chỉ số chính đồng loạt lập đỉnh cao mới, thanh khoản cũng được cải thiện tích cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,05 điểm (+0,25%) lên 807,37 điểm; HNX-Index tăng 0,65 điểm (+0,62%) lên 105,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình hai mươi phiên gần đây với giá trị giao dịch đạt 4.576 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 254 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 308 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 292 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 195 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục giao dịch khá tích cực, làm trụ đỡ chính cho toàn thị trường, tiêu biểu có thể kể đến như SAB (+1,7%), CTG (+2,4%), VNM (+0,7%), HPG (+1,8%), BID (+0,5%), VIC (+0,2%), SHB (+2,6%), VCS (+1%). Tuy nhiên, về cuối phiên, áp lực chốt lời tăng đã kéo một số mã vốn hóa lớn giảm điểm, thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường như PLX (-2,8%), VCB (-1,1%), NVL (-2,8%), BVH (-1,1%), VJC (-0,4%). Nhóm cổ phiếu bất động sản - xây dựng là điểm sáng trong phiên hôm nay với sắc xanh lan tỏa trên nhiều cổ phiếu FLC (+2,4%), DXG (+2,5%), HQC (+1,5%), LDG (+6,4%), HBC (+2,1%), DIG (+2,3%), TDH (+1%), HDC (+4,5%), NDN (+2,4%). Một số penny thu hút dòng tiền tốt và đồng loạt tăng trần như TSC (+7%), PXS (+6,6%), DHM (+6,9%), KLF (+10%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục chinh phục được mức đỉnh cao mới trong phiên hôm nay tại 809,39 điểm. Thanh khoản cũng cải thiện tích cực cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư với thị trường đang tăng dần lên. Điểm tiêu cực hiện tại là khối ngoại bán ròng phiên thứ năm liên tiếp trên HOSE. Tuy nhiên, với việc sắc xanh tiếp tục chiếm ưu thế và lan tỏa trên những nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao nên chúng tôi nghiêng về kịch bản lạc quan cho thị trường trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 19/9, VN-Index sẽ duy trì đà tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý tại 810 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 800-805 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn xem xét việc chốt lời các cổ phiếu nếu thị trường tiến đến vùng kháng cự mạnh 810-820 điểm có yếu tố hợp thành là cạnh trên đường trendline trung hạn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/9/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 809,39 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, chỉ số lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 805,37 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,05 điểm (+0,25%) lên 807,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 4.500 đồng, CTG tăng 450 đồng, VNM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX giảm 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, tạo mức đáy trong phiên tại 104,37 điểm. Ngay sau đó, lực cầu vào tốt khiến chỉ số tăng dần lên sắc xanh, tạo mức đỉnh trong phiên tại 105,43 điểm. Sắc xanh được duy trì đến hết phiên trước áp lực chốt lời nhẹ. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,65 điểm (+0,62%) lên 105,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, VNR tăng 1.500 đồng, VCS tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 85,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 73,4 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31,3 tỷ đồng tương ứng với 828 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 16,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là INN với 471 triệu đồng tương ứng với 7,3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 982 triệu đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Doanh nghiệp dệt may muốn Chính phủ giảm thuế sợi về 0%

VITAS đề nghị Bộ Tài chính và Bộ Công Thương bỏ quy định tăng mức thuế nhập khẩu từ 0% lên 2% đối với xơ polyester...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 800-805 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 810 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 780 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 730 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 19/9, VN-Index sẽ duy trì đà tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý tại 810 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 800-805 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,2-104,4 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 106 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 91,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 19/9, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tại 106 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 104,2-104,4 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,65 - 36,73 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.439 đồng, giảm 2 đồng so với tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,89 USD/ounce tương ứng 0,52% lên 1.318,31 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,14% lên 91,78 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1930 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3561 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,37 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,07 USD tương ứng 0,13% lên 55,7 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,29 USD tương ứng 0,57% lên 50,73 USD/thùng.

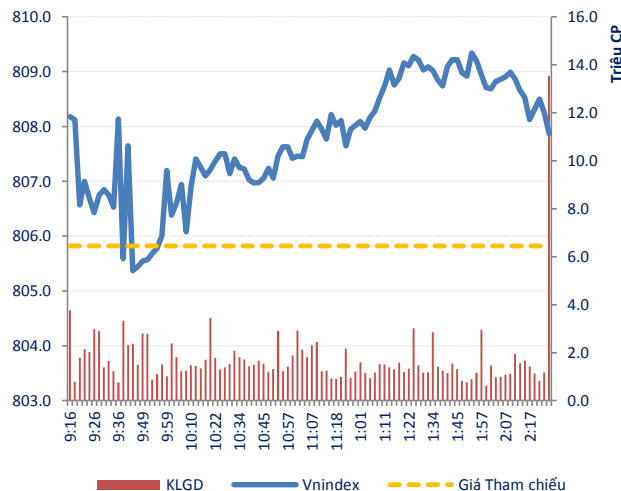
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9, chỉ số Dow Jones tăng 64,86 điểm tương ứng 0,29% lên 22.268,34 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 19,38 điểm tương ứng 0,3% lên 6.448,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,61 điểm tương ứng 0,18% lên 2.500,23 điểm.

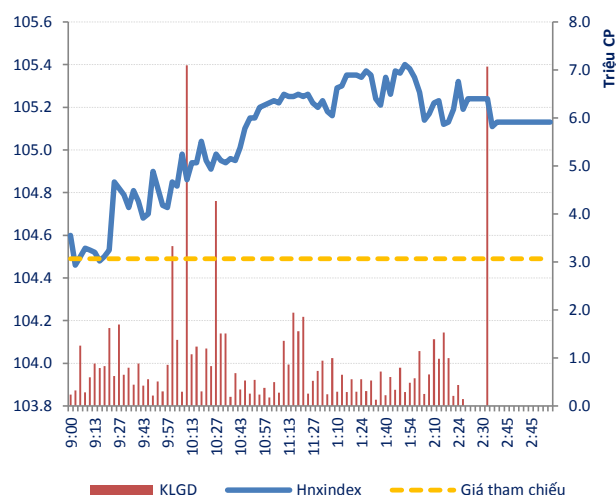


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

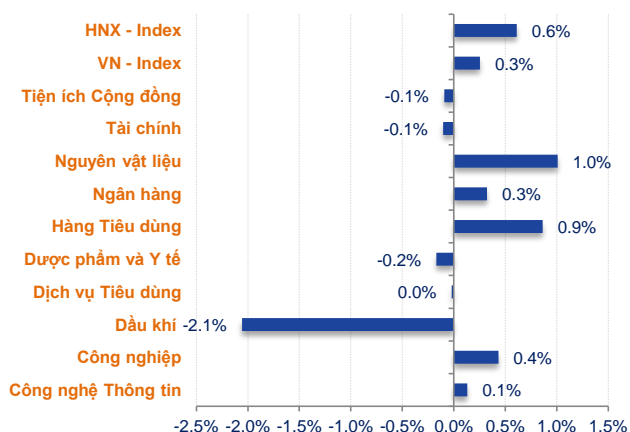
KLGD và VN-Index trong phiên



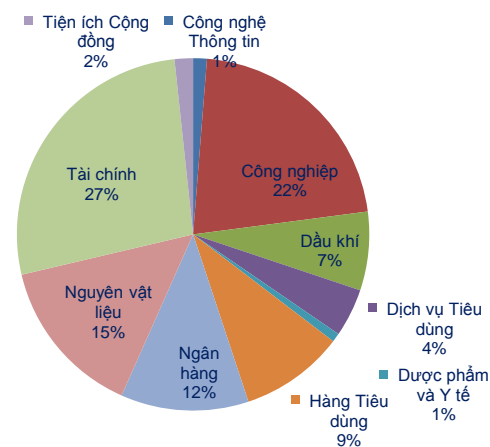
KLGD và HNX-Index trong phiên



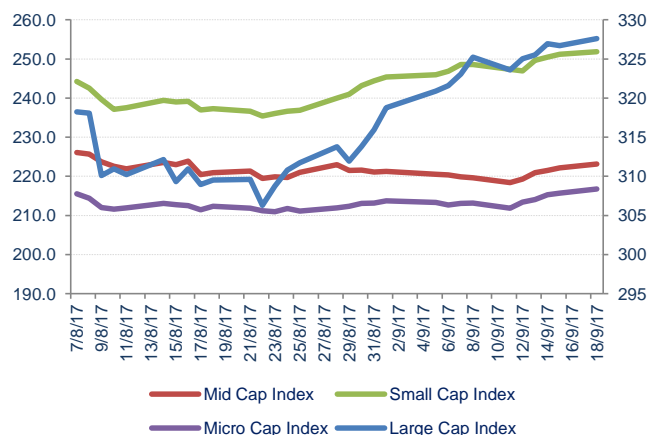
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



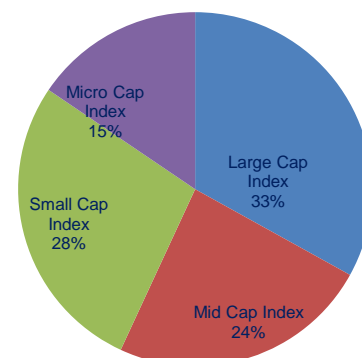
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	946,350	VCB	1,943,880
2	HPG	828,170	E1VFN30	1,486,260
3	SSI	723,660	KBC	897,700
4	SBT	256,610	MSN	488,600
5	EIB	246,250	NLG	389,220

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	73,800	PVS	1,202,000
2	VGC	46,000	KVC	68,200
3	SDT	45,000	TEG	55,000
4	SHS	43,100	PVE	48,000
5	DBC	16,500	NDN	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.52	7.70	↑ 2.39%	12,089,820
FIT	12.60	13.25	↑ 5.16%	9,245,940
OGC	2.57	2.62	↑ 1.95%	7,945,860
SCR	11.70	11.80	↑ 0.85%	5,634,790
PVD	13.55	13.95	↑ 2.95%	5,178,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.70	7.90	↑ 2.60%	19,586,600
KLF	4.00	4.40	↑ 10.00%	17,843,181
PVS	16.40	16.60	↑ 1.22%	8,322,055
SCJ	2.30	2.30	→ 0.00%	3,219,830
VCG	20.70	20.90	↑ 0.97%	1,990,423

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF1	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
TSC	4.60	4.92	0.32	↑ 6.96%
PXT	3.89	4.16	0.27	↑ 6.94%
PNC	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%
SVT	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KLF	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VTS	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
SJE	25.00	27.40	2.40	↑ 9.60%
NGC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
VTL	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
SCD	37.50	34.90	-2.60	↓ -6.93%
KAC	20.20	18.80	-1.40	↓ -6.93%
KHA	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
TAC	49.50	46.20	-3.30	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
L14	82.50	74.30	-8.20	↓ -9.94%
TH1	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
INC	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
SCL	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,089,820	6.6%	889	8.7	0.6
FIT	9,245,940	3250.0%	548	24.2	1.2
OGC	7,945,860	-43.8%	(1,763)	-	2.2
SCR	5,634,790	6.3%	895	13.2	0.9
PVD	5,178,860	-1.6%	(544)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,586,600	8.8%	1,075	7.3	0.6
KLF	17,843,181	1.1%	112	39.3	0.4
PVS	8,322,055	7.2%	1,928	8.6	0.7
SCJ	3,219,830	-11.7%	(1,552)	-	0.2
VCG	1,990,423	7.3%	1,233	16.9	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
TSC	↑ 7.0%	-1.0%	(128)	-	0.4
PXT	↑ 6.9%	17.1%	700	5.9	1.0
PNC	↑ 6.9%	-3.6%	(347)	-	1.9
SVT	↑ 6.9%	1.8%	214	39.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	↑ 10.0%	1.1%	112	39.3	0.4
VTS	↑ 9.7%	2.7%	625	23.5	0.6
SJE	↑ 9.6%	6.4%	2,331	11.8	1.0
NGC	↑ 9.6%	11.7%	1,324	6.0	0.7
VTL	↑ 9.5%	10.2%	1,103	11.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	946,350	12.0%	1,961	9.8	1.2
HPG	828,170	34.2%	5,402	7.0	2.0
SSI	723,660	13.2%	2,168	11.9	1.4
SBT	256,610	11.4%	1,294	22.6	2.4
EIB	246,250	4.2%	468	27.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	73,800	8.8%	1,075	7.3	0.6
VGC	46,000	12.8%	2,017	10.4	1.5
SDT	45,000	8.1%	1,824	5.1	0.4
SHS	43,100	17.4%	1,628	10.8	1.4
DBC	16,500	7.3%	2,047	13.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,247	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	177,314	33.3%	7,169	38.6	12.8
VCB	135,276	15.3%	2,120	17.7	2.6
GAS	130,873	19.3%	4,201	16.3	3.3
VIC	129,248	4.0%	654	74.9	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	27,802	11.5%	1,666	16.9	1.9
VCS	16,560	59.4%	11,920	17.4	6.2
VCG	9,232	7.3%	1,233	16.9	1.5
VGC	8,967	12.8%	2,017	10.4	1.5
SHB	8,842	8.8%	1,075	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	5.70	-110.4%	(3,449)	-	1.4
PNC	4.59	-3.6%	(347)	-	1.9
QCG	4.16	6.4%	950	20.0	1.3
UCVREI	3.91	N/A	N/A	N/A	N/A
HAX	3.90	20.6%	2,911	14.0	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NDF	6.23	-5.8%	(593)	-	1.3
CTT	4.63	10.1%	1,260	6.2	0.6
INC	3.86	8.1%	1,067	8.7	0.7
VCR	3.49	2.4%	209	17.7	0.4
HVA	3.39	1.8%	253	12.7	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
